TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:56/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01-6-2023
V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Trương Xuân Vũ;
2- Bà Hà Thị Thoan.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S 35 tuổi
Địa chỉ: Thôn P- xã L- huyện B- tỉnh L, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Công C 36 tuổi
Địa chỉ: Thôn L C- xã Kh- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND xã L- huyện B- tỉnh L do ông Hoàng Trên Đ- Chủ tịch UBND xã đại diện theo pháp luật, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06-3-2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hoàng Thị S trình bày: Chị và anh Nguyễn Công C kết hôn tháng 4 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L- huyện B- tỉnh L. Sau khi kết hôn vẫn mỗi người một nơi, chị sinh sống tại xã L- huyện B còn anh C sinh sống tại xã Kh- huyện L, thỉnh thoảng anh C mới lên với chị. Được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2006 không còn liên lạc với nhau nữa. Xác định

tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng không có con chung; không có tài sản chung, không nợ của ai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND xã L- huyện B- tỉnh L do ông Hoàng Trên Đ- Chủ tịch UBND xã đại diện theo pháp luật có văn bản gửi Toà án nhân dân huyện L nêu quan điểm: Theo hồ sơ sổ hộ tịch thì bà Hoàng Thị S và ông Nguyễn Công C được UBND xã L- huyện B đăng ký kết hôn ngày 10-4-2006. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, do không kiểm tra kỹ hồ sơ nên công chức UBND xã đã làm thủ tục đăng ký kết hôn khi ông Nguyễn Công C chưa đủ tuổi theo quy định của pháp luật. UBND xã L xác định việc kết hôn đối với các công dân trên là sai quy định, nay bà Hoàng Thị S có đơn xin ly hôn, đề nghị Toà án nhân dân huyện L giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Công C vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn đã được triệu tập nhưng không có mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C kết hôn ngày 10-4-2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Sơn- huyện B- tỉnh L. Khi đăng ký kết hôn anh Nguyễn Công C chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định là vi phạm điều kiện kết hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 9; điều 16; điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND xã Lương Sơn- huyện B- tỉnh L đối với chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C; chị S phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Khánh Hoà- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án

là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C được UBND xã L- huyện B- tỉnh L thực hiện đăng ký kết hôn ngày 10-4-2006, tại thời điểm này Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 đang có hiệu lực pháp luật, nên khi có tranh chấp phải áp dụng văn bản pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập hôn nhân để giải quyết.

Theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thị S đề nghị Tòa án quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công C. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện khi đăng ký kết hôn anh C chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là Hủy việc kết hôn trái pháp luật

Mặc dù đã được triệu tập, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Công C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; chị Hoàng Thị S và đại diện UBND xã Lương Sơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt cả bị đơn, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Sơn- huyện B- tỉnh L. Theo Trích lục kết hôn số 108/TLKH-BS ngày 18-5-2022 của Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn thể hiện chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C đăng ký kết hôn vào ngày 10-4-2006.

Tại điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định điều kiện kết hôn như sau:

"1. Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên;..";

Tại điều 8 luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

"…

3. *Kết hôn trái pháp luật là việc xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn nhưng vi phạm điều kiện kết hôn do pháp luật quy định*…".

Theo bản sao căn cước công dân thì chị Hoàng Thị S sinh ngày 15-6-1988; theo xác nhận thông tin về cư trú của Công an xã Kh- huyện L thì anh Nguyễn Công C sinh ngày 22-6-1988. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Hoàng Thị S được 17 tuổi 09 tháng 26 ngày còn anh Nguyễn Công C mới được 17 tuổi 09 tháng 19 ngày. Đối chiếu quy định trên thì anh Nguyễn Công C chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định, việc đăng ký kết hôn của UBND xã Lương Sơn- huyện B nói trên là kết hôn trái pháp luật.

Tại điểm b khoản 2 Điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Toà án nhân dân Tối Cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Nếu một hoặc hai bên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc có một bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hoặc* ***có một bên yêu cầu ly***

hôn còn bên kia không có yêu cầu thì Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật. *Trường hợp có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên từ thời điểm kết hôn đến thời điểm hủy việc kết hôn trái pháp luật được giải quyết theo quy định tại Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình*".

Do đó cần phải áp dụng những quy định trên đây để hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND xã L- huyện B- tỉnh L đối với chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C.

[3] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Chị S xác định không có nên vấn đề giải quyết không đặt ra.

[4]: Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 điều 9; điều 16; khoản 1 điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Toà án nhân dân Tối Cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND xã L- huyện B- tỉnh L đối với chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 10-4-2006.

Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Công C phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2021/0003468 ngày 07-3-2023.

3- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;

- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã Lương sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô